

DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2025
ĐƠN VỊ-TRƯỜNG MẦM NON PHƯỚC HƯNG
MÃ QHNS: 1119124; CHƯƠNG: 822

(Kèm theo Quyết định số 2296 /QĐ-UBND ngày 03/11/2025 của UBND xã Tuy Phước Bắc)

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Dự toán năm 2025 theo Quyết định số 1009/QĐ-UBND ngày 4/8/2025	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Dự toán sau điều chỉnh
I- Kinh phí thực hiện tự chủ (mã nguồn 13-khoản 071)	2.738.584.000	-	-	2.738.584.000
1. Chi lương, phụ cấp theo lương, các khoản đóng góp cán bộ công chức	2.382.993.000			2.382.993.000
2. Chi hoạt động	355.591.000			355.591.000
II- Kinh phí không thực hiện tự chủ, các chế độ chính sách giáo dục (mã nguồn 12- khoản 071) (*)	1.431.100.000	6.800.000	6.800.000	1.431.100.000
1. Hỗ trợ chi phí học tập và cấp bù học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, Nghị định số 97/2024 của Chính phủ	60.000.000	6.800.000		66.800.000
2. Kinh phí thực hiện chính sách phát triển giáo dục mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ	5.000.000		5.000.000	-
3. Hỗ trợ tiền ăn trưa trẻ em 3,4 và 5 tuổi	5.000.000		1.800.000	3.200.000
4. Chi mua sắm trang thiết bị dạy học theo CTGDPT mới và bổ sung thay thế thiết bị dạy học	161.100.000			161.100.000
5. Kinh phí thực hiện Trường Mầm non Chất lượng cao	1.200.000.000			1.200.000.000
II- Kinh phí Quỹ thưởng (mã nguồn 18 - khoản 071)	266.311.000			266.311.000
Tổng cộng	4.435.995.000			4.435.995.000

Ghi chú:

- Dự toán lương năm 2025 theo mức tiền lương cơ sở là 2.340.000 đồng/tháng
- (*) Nguồn kinh phí không tự chủ, chỉ khi có chủ trương hoặc quyết định của UBND xã.
- Quỹ thưởng theo quy định Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2025
ĐƠN VỊ-TRƯỜNG MẦM NON PHƯỚC QUANG
MÃ QHNS: 1119123, CHƯƠNG: 822

(Kèm theo Quyết định số 2296 /QĐ-UBND ngày 03/11/2025 của UBND xã Tuy Phước Bắc)

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Dự toán năm 2025 theo Quyết định số 1009/QĐ- UBND ngày 4/8/2025	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Dự toán sau điều chỉnh
I- Kinh phí thực hiện tự chủ (mã nguồn 13-khoản 071)	1.748.834.000	-	-	1.748.834.000
1. Chi lương, phụ cấp theo lương, các khoản đóng góp cán bộ công chức	1.521.570.000			1.521.570.000
2. Chi hoạt động	227.264.000			227.264.000
II- Kinh phí không thực hiện tự chủ, các chế độ chính sách giáo dục (mã nguồn 12- khoản 071) (*)	70.000.000	11.160.000	11.160.000	70.000.000
1. Hỗ trợ chi phí học tập và cấp bù học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, Nghị định số 97/2024 của Chính phủ	55.000.000	11.160.000		66.160.000
2. Kinh phí thực hiện chính sách phát triển giáo dục mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ	8.000.000		8.000.000	-
3. Hỗ trợ tiền ăn trưa trẻ em 3,4 và 5 tuổi	7.000.000		3160000	3.840.000
II- Kinh phí Quỹ thưởng (mã nguồn 18 - khoản 071)	174.180.000			174.180.000
Tổng cộng	1.993.014.000	11.160.000	11.160.000	1.993.014.000

Ghi chú:

- Dự toán lương năm 2025 theo mức tiền lương cơ sở là 2.340.000 đồng/tháng
- (*) Nguồn kinh phí không tự chủ, chỉ khi có chủ trương hoặc quyết định của UBND xã.
- Quỹ thưởng theo quy định Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2025
ĐƠN VỊ-TRƯỜNG MẦM NON PHƯỚC HIỆP
MÃ QHNS: 1119122; CHƯƠNG: 822

(Kèm theo Quyết định số 2296 /QĐ-UBND ngày 03/11/2025 của UBND xã Tuy Phước Bắc)

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Dự toán năm 2025 theo Quyết định số 1009/QĐ-UBND ngày 4/8/2025	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Dự toán sau điều chỉnh
I- Kinh phí thực hiện tự chủ (mã nguồn 13-khoản 071)	2.450.511.000	-	-	2.450.511.000
1. Chi lương, phụ cấp theo lương, các khoản đóng góp cán bộ công chức	2.133.013.000			2.133.013.000
2. Chi hoạt động	317.498.000			317.498.000
II- Kinh phí không thực hiện tự chủ, các chế độ chính sách giáo dục (mã nguồn 12- khoản 071) (*)	77.000.000	9.440.000	9.440.000	77.000.000
1. Hỗ trợ chi phí học tập và cấp bù học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, Nghị định số 97/2024 của Chính phủ	65.000.000	9.440.000		74.440.000
2. Kinh phí thực hiện chính sách phát triển giáo dục mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ	6.000.000		6.000.000	-
3. Hỗ trợ tiền ăn trưa trẻ em 3,4 và 5 tuổi	6.000.000		3.440.000	2.560.000
II- Kinh phí Quỹ thưởng (mã nguồn 18 - khoản 071)	235.956.000			235.956.000
Tổng cộng	2.763.467.000	9.440.000	9.440.000	2.763.467.000

Ghi chú:

- Dự toán lương năm 2025 theo mức tiền lương cơ sở là 2.340.000 đồng/tháng
- (*) Nguồn kinh phí không tự chủ, chỉ khi có chủ trương hoặc quyết định của UBND xã.
- Quỹ thưởng theo quy định Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ.